TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. Trà Vinh, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2024/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Kiên S, sinh năm 1986;
Địa chỉ: Khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn: Chị Sơn Thị H, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Khóm A, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
Con chung của anh S*, chị* H *có* Kiên Tấn Đ*, sinh ngày 03/12/2009.*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kiên S và chị Sơn Thị H**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Kiên S và chị Sơn Thị H thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về con chung:* Anh Kiên S và chị Sơn Thị H thống nhất giao cháu Kiên Tấn Đ, sinh ngày 03/12/2009 cho anh K Sông được trực tiếp nuôi dưỡng và chị Sơn Thị H đồng ý cấp dưỡng để nuôi con chung Kiên Tấn Đ, sinh ngày 03/12/2009 mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu đồng) đến khi con chung Kiên Tấn Đ đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Kiên S và chị Sơn Thị H khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm:* Anh Kiên S và chị Sơn Thị H mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, anh Kiên S đồng ý nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị H, do đó anh Kiên S phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004279 ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Hoàn trả lại cho anh S số tiền chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai thu trên.

- *Về án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng:* Chị Sơn Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng (Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Trà Vinh;
- UBND phường 9, TP. Trà Vinh tỉnh Trà Vinh (Số 15; Quyển số I);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÂM THỊ KIỀU TRANG